

Số: 266/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Bình Tân, huyện Gò Công tây, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn: Phùng Thái N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Phùng Thái N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Phùng Thái N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh N thống nhất có 02 con chung tên Phùng Nguyễn Thiên T, sinh ngày 19/7/2018 và Phùng Nguyễn Thiên N, sinh ngày 11/4/2021.

Khi ly hôn, chị D và anh N thống nhất giao cả 02 con chung tên Phùng Nguyễn Thiên T, sinh ngày 19/7/2018 và Phùng Nguyễn Thiên N, sinh ngày 11/4/2021 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Anh Phùng Thái N tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi cả hai con chung Phùng Nguyễn Thiên T, sinh ngày 19/7/2018 và Phùng Nguyễn Thiên N, sinh ngày 11/4/2021 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 3.450.000đồng/02 con

chung/một tháng (tức là cấp dưỡng cho một đứa con chung với mức cấp dưỡng là 1.725.000đồng/tháng/một đứa con chung) cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị D và anh N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D và anh N thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009678 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được căn trừ nên xem như chị D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã L, huyện G, tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Thanh Trinh